

KẾ HOẠCH

Thực hiện của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai
Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ
về phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-LN ngày tháng năm 2024
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 (Sau đây viết tắt là Đề án);

b) Xác định các nhiệm vụ, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án;

c) Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao, đảm bảo phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo triển khai thực hiện đầy đủ, cụ thể hóa nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT nhằm tạo đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai, thực hiện Đề án;

b) Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch triển khai Đề án, các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện hiệu quả, góp phần thực hiện thành công Đề án.

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền nâng cao năng lực, nhận thức của các cấp ngành và địa phương liên quan về các nội dung của Đề án.

2. Hướng dẫn các địa phương tổ chức, triển khai thực hiện Đề án; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

3. Triển khai, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy định hiện có;

lồng ghép nguồn vốn với các chương trình, dự án, kế hoạch từng giai đoạn để triển khai, thực hiện Đề án. Rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật, chương trình nhằm phát huy tổng thể giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng.

4. Rà soát, xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật; tiên bộ kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật có liên quan các nội dung của Đề án.

5. Xây dựng, đặt hàng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ có liên quan các nội dung của Đề án.

6. Triển khai các hoạt động ưu tiên của Đề án.

7. Cân đối, đề xuất các nguồn vốn trong nước (nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển; nguồn kinh phí sự nghiệp, huy động các nguồn vốn khác) để thực hiện Đề án.

8. Tăng cường hợp tác với các nước và tổ chức quốc tế nhằm trao đổi và tăng cường hợp tác chuyên gia khoa học, công nghệ liên quan đến các nội dung của Đề án, nhất là về công tác bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái rừng. Đề xuất, kêu gọi các chương trình, dự án, hỗ trợ, hợp tác quốc tế về nâng cao chất lượng rừng, ứng phó với biến đổi khí hậu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Lâm nghiệp

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án có hiệu quả.

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy định hiện có.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tổ chức thực hiện./.

(Có phụ lục nhiệm vụ trọng tâm đính kèm)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Triển khai thực hiện đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quyết định số 208/qđ-ttg ngày 29/02/2024 của thủ tướng chính phủ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-LN ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
1.	Phát triển nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp và nâng cao giá trị cho ngành chế biến gỗ				
1.1.	Hình thành một số vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung; ưu tiên phát triển rừng gỗ lớn, chuyển hóa từ rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn. Gắn vùng sản xuất nguyên liệu với chế biến hàng hóa tập trung đối với một số sản phẩm có thể mạnh; xây dựng thương hiệu, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế và đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa.	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Hình thành được một số vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung, ưu tiên phát triển rừng trồng gỗ lớn gắn với chế biến một số sản phẩm có thể mạnh; Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật; hội nghị, hội thảo, tập huấn.
1.2.	Tiếp tục thúc đẩy các nghiên cứu về chọn, tạo giống, và tăng cường kiểm soát chất lượng nguồn giống cho trồng rừng, đặc biệt là trồng rừng gỗ lớn; hoàn thiện quy trình kỹ thuật thâm canh nhằm tăng năng suất và chất lượng rừng trồng cho từng vùng sinh thái.	Cục Lâm nghiệp	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; Các đơn vị đào tạo, nghiên cứu thuộc Bộ	2024-2030	Xây dựng được các hướng dẫn, kỹ thuật trồng rừng thâm canh. Các giống cây trồng rừng, đặc biệt là trồng rừng gỗ lớn phù hợp với từng vùng sinh thái.
1.3.	Thúc đẩy việc cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững hoặc cấp mã số vùng trồng rừng, phù hợp với yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Tăng tỷ trọng nguồn cung nguyên liệu gỗ hợp pháp từ rừng trồng trong nước cho ngành chế biến gỗ và lâm sản.

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
1.4.	Phát triển công nghệ chế biến tinh, chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm gỗ.	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2026-2030	Văn bản chỉ đạo, các hướng dẫn kỹ thuật; hội nghị, hội thảo, tập huấn. Tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến sâu, chế biến tinh.
2.	Phát triển lâm sản ngoài gỗ, dược liệu				
2.1.	Điều tra, đánh giá, phân vùng bảo tồn, phát triển các loài lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tán rừng.	Cục Lâm nghiệp	Viện Điều tra Quy hoạch rừng; Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; Các đơn vị đào tạo, nghiên cứu thuộc Bộ	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; hội nghị, hội thảo, tập huấn. Xây dựng được kế hoạch bảo tồn, khai thác và sử dụng bền vững thích hợp.
2.2.	Nghiên cứu, khảo nghiệm, chọn, tạo các giống, loài cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu, kháng sâu, bệnh hại, phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên của từng vùng sinh thái.	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Cục Lâm nghiệp; Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; Các đơn vị đào tạo, nghiên cứu thuộc Bộ	2025- 2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; các kết quả nghiên cứu; hội nghị, hội thảo, tập huấn. Công bố, công nhận, lưu hành các giống, loài cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu có năng suất, chất lượng cao.
2.3.	Xây dựng, hoàn thiện các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống, canh tác, chế biến các loài cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tán rừng.	Cục Lâm nghiệp	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; Các đơn vị đào tạo, nghiên cứu thuộc Bộ	2025- 2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; xây dựng được các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật; hội nghị, hội thảo, tập huấn.
2.4.	Hình thành các vùng sản xuất nguyên liệu lâm sản ngoài gỗ, dược liệu tập trung phù hợp điều kiện khí hậu, thổ	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; hội nghị, hội thảo, tập huấn.

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	nhuững, thích hợp với yêu cầu sinh thái của mỗi loài.				
2.5.	Cấp mã số vùng trồng cho các vùng nguyên liệu đối với diện tích đủ điều kiện để đảm bảo truy xuất nguồn gốc.	Cục Trồng trọt	Cục Lâm nghiệp; Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	2025- 2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; hội nghị, hội thảo, tập huấn về cấp mã số vùng trồng cho các vùng nguyên liệu ở một số địa phương theo chức năng, nhiệm vụ.
2.6.	Phát triển các cơ sở, nhà máy chế biến sản phẩm hàng hóa thương mại gắn kết với các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung theo chuỗi giá trị; đa dạng hóa sản phẩm; xây dựng thương hiệu nhằm phát triển sản phẩm ngành nghề thủ công mỹ nghệ gắn với nguyên liệu từ rừng.	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Cục Lâm nghiệp; Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2026-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; hội nghị, hội thảo, tập huấn. Xây dựng được thương hiệu nhằm phát triển sản phẩm ngành nghề thủ công mỹ nghệ gắn với nguyên liệu từ rừng.
2.7.	Hướng dẫn các địa phương, người dân xây dựng các sản phẩm OCOP về lâm sản ngoài gỗ, dược liệu, sản phẩm đặc sản phù hợp với nét đặc trưng về bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số.	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	Cục Lâm nghiệp; Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; hội nghị, hội thảo, tập huấn. Xây dựng được một số sản phẩm OCOP về lâm sản ngoài gỗ, dược liệu, sản phẩm đặc trưng.
3.	Phát triển các hình thức nông, lâm, ngư kết hợp				
3.1.	Tổng kết, đánh giá các mô hình phát triển kinh tế nông, lâm, ngư kết hợp.	Cục Lâm nghiệp	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT; Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; Viện Điều tra Quy	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; hội nghị, hội thảo, tập huấn. Lựa chọn được một số mô hình vườn rừng, trại rừng; nuôi trồng, phát triển cây lâm sản

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
			hoạch rừng; Các đơn vị đào tạo, nghiên cứu thuộc Bộ		ngoài gỗ, cây dược liệu, cây đa mục đích, chăn nuôi, thủy hải sản dưới tán rừng.
3.2.	Tài liệu hóa, xây dựng quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật; phổ biến và nhân rộng các mô hình nông, lâm, ngư kết hợp thành công, hiệu quả.	Cục Lâm nghiệp	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; Các đơn vị đào tạo, nghiên cứu thuộc Bộ	2026-2030	Xây dựng được các bộ tài liệu; quy trình hướng dẫn kỹ thuật.
3.3.	Tổ chức hợp tác, liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng bền vững, hiệu quả.	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Cục Lâm nghiệp; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Hội nghị, hội thảo, tập huấn, mô hình.
4.	Phát triển dịch vụ môi trường				
4.1.	Phát triển dịch vụ môi trường rừng, đa dạng hóa và mở rộng nguồn thu từ các loại dịch vụ môi trường rừng.	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; hội nghị, hội thảo, tập huấn.
4.2.	Phát triển mở rộng dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh.	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Xây dựng cơ chế, chính sách liên quan.
4.3.	Nghiên cứu, thể chế hóa các quy định về áp dụng mức thu tiền dịch vụ môi trường rừng tiệm cận với giá trị thực mà rừng mang lại, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống của người trực tiếp tham gia quản lý bảo vệ và	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; hội nghị, hội thảo, tập huấn. Xây dựng được một số cơ chế, chính sách liên quan.

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	phát triển rừng.				
4.4.	Tăng cường quản lý, hướng dẫn nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng để đầu tư cho bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên rừng; đảm bảo chia sẻ công bằng lợi ích với cộng đồng người dân địa phương.	Cục Lâm nghiệp	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; hội nghị, hội thảo, tập huấn.
5.	Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí				
5.1.	Đôn đốc, hướng dẫn các chủ rừng xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Nghiên cứu thúc đẩy, hỗ trợ các chủ rừng thực hiện phương thức tự tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định.	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; Các chủ rừng triển khai hoạt động xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.
5.2.	Tổ chức các biện pháp kiểm soát chặt chẽ, giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đối với công tác quản lý rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái rừng và phát triển kinh tế - xã hội.	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.
5.3.	Tăng cường hợp tác giữa chủ rừng với cộng đồng địa phương, khuyến khích cộng đồng tham gia vào quá trình lập kế hoạch, quản lý du lịch, cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch; bảo tồn, phát huy	Cục Lâm nghiệp	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương; Cục Kinh tế hợp tác và	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; kết quả các đợt nghiên cứu; hội nghị, hội thảo, tập huấn.

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	tri thức bản địa và truyền thống văn hóa, đảm bảo chia sẻ lợi ích công bằng đối với cộng đồng địa phương.		PTNT; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ		
5.4.	Phát triển các mô hình du lịch sinh thái gắn với các loại hình du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng đối với đồng bào dân tộc, người dân miền núi và người dân sống trong và gần rừng.	Cục Lâm nghiệp	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương; Cục Kinh tế hợp tác và PTNT; Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; hội nghị, hội thảo, tập huấn. Phát triển được một số mô hình du lịch sinh thái đặc trưng.
5.5.	Phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch đặc trưng, đặc sắc gắn với giá trị cảnh quan tự nhiên của hệ sinh thái rừng thể hiện được tính kết nối vùng, liên vùng tạo nên các sản phẩm, hoạt động, thương hiệu du lịch gắn với văn hóa truyền thống địa phương, vùng địa lý.	Cục Lâm nghiệp	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương; Cục Kinh tế hợp tác và PTNT; Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; hội nghị, hội thảo, tập huấn.
5.6.	Phát triển chiến lược quảng bá, tiếp thị, các kênh truyền thông giới thiệu và phản hồi về các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch nông thôn; sử dụng mạng xã hội và trang thông tin điện tử và tổ chức các sự kiện (hội thảo, hội nghị,	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Cục Lâm nghiệp; Trung tâm Chuyên đổi số và Thống kê nông nghiệp; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; các chương trình quảng bá, hội nghị, hội thảo, tập huấn.

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	hội chợ, triển lãm ảnh,...) để đưa thông tin đến du khách trong nước và quốc tế.				
5.7.	Thu hút các nguồn lực trong xã hội tham gia phát triển bền vững du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong các hệ sinh thái rừng; hỗ trợ tạo việc làm, nâng cao sinh kế thông qua việc sử dụng lao động địa phương. Trong đó hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai các hoạt động du lịch tại các khu vực, vùng liên kề hoặc các vùng giáp ranh với các đơn vị tổ chức các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong các hệ sinh thái rừng.	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ		Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; các chương trình xúc tiến thương mại; hội nghị, hội thảo, tập huấn.
6.	Các hoạt động ưu tiên				
6.1.	Bảo tồn đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái rừng.	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ.	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; các chương trình điều tra, đánh giá, giám sát đa dạng sinh học, bảo tồn loài và các hệ sinh thái rừng; hội nghị, hội thảo, tập huấn. Xây dựng được Kế hoạch hành động bảo tồn các loài động vật rừng nguy cấp, quý hiếm tại Việt Nam.
6.2.	Bảo tồn, phát triển, khai thác, chế biến, thương mại bền vững lâm sản ngoài gỗ, dược liệu gắn với văn hóa truyền thống	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Các chương trình nghiên cứu, điều tra; Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; các hướng dẫn kỹ

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	của cộng đồng, người dân địa phương sống gần rừng.				thuật; hội nghị, hội thảo, tập huấn.
6.3.	Phát triển các mô hình tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị trong lâm nghiệp, mô hình sản xuất nông, lâm, ngư kết hợp bền vững, hiệu quả.	Cục Lâm nghiệp	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; các mô hình; hội nghị, hội thảo, tập huấn.
6.4.	Phát triển thương hiệu sản phẩm; giới thiệu thông tin về chính sách, khoa học, kỹ thuật, thị trường trong nước và quốc tế của các sản phẩm gỗ, lâm sản ngoài gỗ, dược liệu, du lịch và các dịch vụ môi trường rừng.	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; các chương trình quảng bá; hội nghị, hội thảo, tập huấn.
6.5.	Triển khai các hoạt động về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh; dịch vụ bảo vệ, duy trì cảnh quan tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái rừng cho kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định.	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; kết quả điều tra, đánh giá, hướng dẫn kỹ thuật; hội nghị, hội thảo, tập huấn.
6.6.	Thu hút các nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế tham gia vào các dự án phát triển bền vững hệ sinh thái rừng, thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn.

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	trí theo quy định.				
7.	Tổ chức phổ biến, tuyên truyền Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; bản tin, phóng sự, hội nghị, hội thảo, bài viết tuyên truyền, tọa đàm,...
8.	Hướng dẫn các tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án.	Cục Lâm nghiệp		2024	Văn bản chỉ đạo, đơn đốc.
9.	Rà soát các cơ chế, chính sách hiện có và nghiên cứu, đề xuất bổ sung các cơ chế chính sách mới có liên quan các nội dung của Đề án.	Cục Lâm nghiệp	Cục Kiểm lâm; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Cơ chế, chính sách mới được xây dựng; Văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung.
10.	Rà soát, xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, tiến bộ kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật có liên quan các nội dung của Đề án.	Cục Lâm nghiệp	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Cục Kiểm lâm; Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật; hướng dẫn kỹ thuật được ban hành.
11.	Xây dựng, đặt hàng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ có liên quan đến các nội dung của Đề án.	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Cục Lâm nghiệp; Cục Kiểm lâm; Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2030	Các nhiệm vụ khoa học công nghệ được lựa chọn và thực hiện.